

Tọa đàm khoa học: Tưởng niệm "Nhà trí thức cách mạng - GS. VS. Phạm Huy Thông"

Vừa qua, tại Hà Nội, Viện Khoa học xã hội Việt Nam chủ trì tổ chức Tọa đàm khoa học "Tưởng niệm nhà trí thức cách mạng – GS. VS. Phạm Huy Thông" nhân kỷ niệm 95 năm ngày sinh của ông. Tham dự Tọa đàm có các đại biểu đến từ các đơn vị trực thuộc của Viện Khoa học xã hội Việt Nam (Viện KHXH VN), Học Viện Báo chí và Tuyên truyền, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, Hội Khảo cổ học Việt Nam và gia đình của GS.VS. Phạm Huy Thông.

GS. VS. Phạm Huy Thông sinh ngày 20/11/1916 tại Hà Nội. Ông được nhiều người biết đến với tư cách là một nhà sử học, khảo cổ học, nhà hoạt động chính trị, nhà sư phạm mẫu mực, nhà thơ của thể loại anh hùng ca, với nhiều chức danh cao ở trong nước và quốc tế. Song trước hết phải nói đến Phạm Huy Thông – một trí thức cách mạng yêu nước.

Phạm Huy Thông là hậu duệ thế hệ thứ 24 của Phạm Ngũ Lão. Năm 16 tuổi ông đã nổi tiếng tiên phong của phong trào Thơ mới, điển hình là bài thơ "Tiếng địch sông Ô", và được nhà phê bình Hoài Thanh nhắc khen trong cuốn Thi nhân Việt Nam. Năm 18 tuổi, ông tham gia tổng hội sinh viên, sáng tác những bài thơ nhiệt huyết khơi dậy tinh thần yêu nước. Năm 21 tuổi, ông đỗ cử nhân luật tại Viện Đại học Đông Dương. Năm 22 tuổi, ông sang Pháp tiếp tục theo học chương trình đào tạo trên đại học các ngành sử, địa, luật, kinh tế, chính trị. Năm 26 tuổi ông lần lượt đỗ tiến sĩ luật, thạc sĩ sử địa tại Pháp. Năm 31 tuổi ông được phong Giáo sư giữ

chức Ủy viên Hội đồng Giáo dục tối cao của Pháp. Năm 1946, tại Paris ông được chọn giúp việc cho Chủ tịch Hồ Chí Minh và phái đoàn Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa ở Hội nghị Fontainebleau. Chính thời gian được gần gũi Chủ tịch Hồ Chí Minh ông đã quyết định đi theo con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn cho Tổ quốc. Năm 1949 ông gia nhập Đảng Cộng sản Pháp, năm 1953 gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam. Ông phụ trách tổ chức Việt kiều yêu nước hải ngoại, bị bắt, bị tù tội, năm 1952 bị trục xuất khỏi Pháp, về nước ông vẫn kiên định lý tưởng của Đảng, năm 1952 ông bị chính quyền Pháp đưa về quản thúc tại Hải Phòng.

Tại Tọa đàm, các đại biểu được nghe các tham luận khoa học của các nhà nghiên cứu, các đồng nghiệp và bằng hữu viết về GS. VS. Phạm Huy Thông trên tất cả các lĩnh vực hoạt động cách mạng, văn hóa – xã hội, sáng tác nghiên cứu văn học, thơ ca, đặc biệt là nghiên cứu sử học, khảo cổ học của ông. Ông đã tổ chức và lãnh đạo nghiên cứu thành công in dấu ấn đậm nét trên 3 lĩnh vực lớn của khảo cổ học Việt Nam. Đó là đề xuất khởi xướng nghiên cứu thời kỳ lịch sử Hùng Vương, đưa thời kỳ này từ mây mù huyền thoại, dã sử vào chính sử; đem ánh sáng của khảo cổ học soi rọi vào các thời kỳ lịch sử Việt Nam...

Kể lại câu chuyện cuộc sống của GS. VS. Phạm Huy Thông, các nhà khoa học đều nhắc tới phong thái mà họ gọi là chất nhân văn: lịch thiệp trong xử thế và quan tâm tới con người, đặc biệt là sự chu đáo của ông với các nhân viên vào các ngày hiếu, hỉ hay sự kiên quan trọng trong cuộc sống.

GS. VS. Phạm Huy Thông là Hiệu trưởng đầu tiên của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (1956-1966); nguyên Phó chủ nhiệm Ủy ban KHXH VN (1967-1988) (nay là Viện KHXH VN); Viện trưởng đầu tiên của Viện Khảo cổ học. Ông là người sáng lập Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam.

Với tất cả những đóng góp, cống hiến của ông trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng nền KHXH và giáo dục Việt Nam cho sự nghiệp hòa bình thế giới, Đảng, Nhà nước ta đã tặng GS. VS. Phạm Huy Thông nhiều huân chương và phần thưởng cao quý. Năm 2000, ông được truy tặng *Giải thưởng Hồ Chí Minh* về công trình nghiên cứu khảo cổ (Hang Con Moong, trống đồng Đông Sơn và các bài dẫn luận về thời đại Hùng Vương).

PV.

Hội thảo: Báo chí, truyền thông với quyền con người

Ngày 23/02/2012, tại Hà Nội, Cục Thông tin Đối ngoại, Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam tổ chức Hội thảo với chủ đề: “Báo chí, truyền thông với quyền con người”. Tham gia Hội thảo đông đảo các đại biểu là đại diện lãnh đạo của các cơ quan, bộ, ngành trong nước và một số tổ chức quốc tế tại Việt Nam.

Phát biểu ý kiến khai mạc Hội thảo, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Đỗ Quý Doãn nhấn mạnh: Hội thảo được tổ chức nhằm tạo cơ hội trao đổi thông tin và kinh nghiệm giữa các cơ quan báo chí, các chuyên gia có kinh nghiệm trong lĩnh vực quyền con người trong nước và quốc tế, qua đó giúp báo chí, truyền thông tham gia tích cực hơn nữa trong công cuộc bảo vệ và tuyên truyền nâng cao nhận thức về quyền con người ở Việt Nam. Hội thảo diễn ra với hai phiên thảo luận chính:

Phiên thứ nhất với chủ đề “Công ước quốc tế về tự do báo chí, truyền thông và quyền con người”, các đại biểu đã tập trung thảo luận những nội dung về quyền con người với phát triển và luật quốc tế về tự do báo chí, truyền thông cũng như các tiêu chuẩn quyền con người quốc tế. Trên cơ sở xem xét các tiêu chuẩn phổ quát mang tính quốc tế về quyền con người, đặc biệt là quyền tự do báo chí, tự do ngôn luận và tự do thông tin..., các chuyên gia quốc tế và trong nước đều nhất trí cho rằng cần tăng cường thúc đẩy hơn nữa khả năng tiếp cận thông tin của nhà báo cũng như mở rộng cơ hội được cung cấp thông tin tới mọi người dân. Điều này không chỉ đảm bảo thực thi đầy đủ quyền con người và mang ý nghĩa xã hội cao mà còn góp phần quan trọng vào việc thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia.

Phiên thứ hai với chủ đề “Kinh nghiệm quốc tế về truyền thông trong việc thực hiện quyền tự do báo chí, truyền thông và quyền con người”, các bài tham luận chia sẻ kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới và Việt Nam về vai trò của báo chí, truyền thông đối với việc bảo vệ và tuyên truyền quyền con người. Trong đó, kinh nghiệm của Ai-len được coi là bài học mà nhiều quốc gia cần quan tâm. Theo Luật Ai-len, mối liên kết giữa nhân quyền và tự do báo chí có thể được hiểu là: tự do báo chí dựa trên tự do phát biểu, đây chính là quyền con người; tuy nhiên, tự do báo chí phải tuân thủ các giới hạn được đặt ra để bảo vệ các quyền của những đối tượng khác, bao gồm cả việc thông qua lợi ích công cộng; báo chí có vai trò cung cấp thông tin về nhân quyền một cách khách quan, có trách nhiệm và không mang tính thiên vị.

Tại Hội thảo, các đại biểu đã khẳng định, cùng với việc tăng cường thực hiện các quyền con người cũng cần phải tuân thủ những hạn chế hợp pháp về tự do báo chí, tự do ngôn luận và tự do thông tin theo các tiêu chuẩn quốc tế.

Kết thúc Hội thảo, một số biện pháp đã được các chuyên gia trong nước và quốc tế đưa ra nhằm giúp các cơ quan báo chí phát huy tốt hơn vai trò trong truyền thông về quyền con người. Để làm được điều này cần nâng cao hiệu quả công tác phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức, hiểu biết của người dân và cán bộ các cấp chính quyền về quyền con người. Phản ánh và khuyến khích những thành tích nổi bật trong việc thực hiện quyền con người trên các mặt đời sống xã hội; phát hiện và thông tin kịp thời các hành vi xâm phạm các quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, giúp các cơ quan chức năng có hình thức can thiệp và xử lý kịp thời. Bên cạnh đó, đội ngũ nhà báo cũng cần được tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao kiến thức về quyền con người.

CHU HƯƠNG

Hội thảo: Đổi mới và phát triển hệ thống các trường ngoài công lập ở Việt Nam

Ngày 29/2/2012, tại Hà Nội, Hội thảo “Đổi mới và phát triển hệ thống các trường ngoài công lập ở Việt Nam” được tổ chức với sự phối hợp của Ban Tuyên giáo Trung ương, trường Đại học Hòa Bình và Viện Nghiên cứu phát triển phương Đông. Tham dự Hội thảo có đại diện lãnh đạo của Ban Tuyên giáo trung ương, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng ngoài công lập cùng các chuyên gia giáo dục và đại diện lãnh đạo gần 40 trường đại học, cao đẳng, trường phổ thông, cao đẳng nghề ngoài công lập.

Theo thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo, năm học 2010 - 2011 cả nước có 4.097 trường mầm non, 444 trường phổ thông, 91 trường trung cấp chuyên nghiệp, 30 trường cao đẳng và 50 trường đại học ngoài công lập. Hệ thống các trường ngoài công lập chiếm khoảng 20% tổng số trường cũng như số học sinh, sinh viên trong cả nước và đã góp phần quan trọng trong nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

Ngay từ khi được thành lập, các trường ngoài công lập đã mang 2 sứ mạng, một là, huy động nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước, hình thành các cơ sở đào tạo đồng hành với các trường công lập để phát triển mạnh mẽ nền giáo dục đại học Việt Nam; hai là, bằng cơ chế tự chủ cao và phải tự lực cánh sinh, xây dựng mô hình quản lý năng động, hiệu quả hơn so với cơ chế quản lý gò bó, trì trệ ở các trường công lập. Tuy nhiên, từ khi trường đại học ngoài công lập đầu tiên ra đời đến nay, cả hai mục đích trên đều chưa được làm tốt.

Thực tế cho thấy, nhiều trường ngoài công lập được thành lập khi chưa đủ điều kiện, chưa có cơ cấu ngành nghề đào tạo hợp lý, chỉ chú trọng đào tạo liên thông, nhất là liên thông từ trung cấp lên đại học phát triển quá mức cho nên chất lượng hạn chế. Mặt khác, trong phát triển giáo dục và đào tạo, việc nhìn nhận, quan niệm về trường ngoài công lập hiện nay còn chưa rõ ràng, tình trạng đánh giá thấp trường ngoài công lập còn phổ biến. Nhất là việc nhìn nhận các trường ngoài công lập là nơi kinh doanh vì lợi nhuận, coi nhẹ chất lượng chỉ coi trọng việc tuyển nhiều sinh viên để có nhiều tiền. Việc xem xét cho thành lập các trường ngoài công lập hiện nay còn mập mờ, thể hiện cơ chế xin - cho khá rõ. Trong bối cảnh giáo dục bị phê phán nặng nề, nhất là

khu vực ngoài công lập, đã có nhiều đổi mới, thử nghiệm được thực hiện từ mô hình đến cơ cấu hệ thống, nội dung chương trình nhưng những đổi mới này chưa tạo được những chuyển biến tích cực khiến xã hội yên tâm.

Nhiều kiến nghị, giải pháp tìm ra hướng đi mới cho giáo dục ngoài công lập đã được nêu lên tại Hội, như: 1/ *đổi với các cơ quan quản lý Nhà nước*, cần đẩy nhanh hơn, mạnh hơn giáo dục đại học và giáo dục phổ thông ở cấp 3 loại hình tư thục có sự hỗ trợ hợp lý của Nhà nước; sự tồn tại và phát triển của các trường tư cũng đem nhiều lợi ích cho xã hội, nên Nhà nước phải có chính sách đầu tư, hỗ trợ ở mức độ có thể. Mặt khác, Nhà nước cũng cần dùng đầu tư để làm đòn bẩy khuyến khích những điều cần khuyến khích ở các trường này; Bộ Giáo dục và Đào tạo cần sớm ban hành những cơ chế minh bạch, tạo sự công bằng cho các trường ngoài công lập. Đồng thời, Nhà nước cần có chính sách về đất đai, thuế, giao đất sạch cho trường và có chính sách miễn thuế cho trường phi lợi nhuận; sự kết hợp công – tư trong tài trợ nguồn lực và trong cơ chế vận hành là một đòi hỏi thực tế khách quan làm cho hệ thống giáo dục năng động hơn, hiệu quả hơn. *Đối với các trường*, cần đảm bảo tốt cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, tạo thế độc đáo về ngành nghề đào tạo, góp phần xây dựng thương hiệu và nguồn tuyển sinh ổn định, không nên mở ngành tràn lan để tạo niềm tin cho phụ huynh, sinh viên cũng như xã hội; cần ưu tiên đầu tư cho nguồn nhân lực bằng nhiều cách thức khác nhau để nâng cao chất lượng; cùng với đó, tập trung vào nghiên cứu sản sinh kiến thức mới để xây dựng tiếng tăm, uy tín và tạo nguồn kinh phí cho nhà trường; tập trung vào những hình thức đào tạo mới, tận dụng công

nghệ thông tin và dựa trên nhu cầu của người học; đa dạng hóa các hoạt động phù hợp với nhu cầu và sở thích của người học và đội ngũ giáo viên, giảng viên; nên áp dụng các quy luật của thị trường một cách linh hoạt và mềm dẻo, tạo dựng hình ảnh của nhà trường qua chất lượng, qua đội ngũ và qua cấu trúc nghệ thuật của khuôn viên, nhà cửa và các trang thiết bị.

Tại Hội thảo, các đại biểu cũng thảo luận về vấn đề đổi mới triết lý người thầy trong giảng dạy theo hướng tạo hứng thú cho người học.

HÀ LAN

Hội thảo: Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa trong quá trình hiện đại hóa

Ngày 6/3/2012, tại Hà Nội, Hội thảo “Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa trong quá trình hiện đại hóa” diễn ra với sự phối hợp tổ chức của Bộ Văn hóa–Thể thao và Du lịch và Văn phòng UNESCO tại Hà Nội. Tham gia Hội thảo có các đại biểu đến từ Văn phòng UNESCO Hà Nội, Bộ Văn hóa–Thể thao, Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia và các nhà quản lý văn hóa của một số tỉnh, thành trong cả nước và sự góp mặt của đại diện cộng đồng người dân nơi có di sản văn hóa...

Trong khuôn khổ Chiến lược Quốc gia về Phát triển Văn hóa, UNESCO đã hỗ trợ Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch nghiên cứu các nguyên nhân dẫn đến sự mất cân bằng giữa bảo tồn di sản và quá trình hiện đại hóa tại Việt Nam thông qua nghiên cứu chuyên sâu tại một số địa phương trên cả nước (Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương (Phú Thọ), Hội Gióng (Hà Nội), Tháp Bà Poh Nagar (Khánh Hòa) và văn hóa Công chiêng của người Lạch (Lâm Đồng)). Tại Hội thảo, các đại biểu đã được nghe báo cáo kết quả thực hiện.

(xem tiếp trang 28)